

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **314/2022/HS-PT**
Ngày: 15 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn T Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương.
Bà Lê Thị Ký.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Đào Trọng Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên **Đào Trọng Đ**, sinh năm 1996, tại Hưng Yên;

Nơi cư trú: số 714 đường A, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đào Ngọc L, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1959; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Ngoài ra còn có người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/3/2021, Đào Trọng Đ có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 51H-182.61 thuộc sở hữu của anh Đào Ngọc B (anh trai Đ) lưu thông trên Quốc Lộ 1A, hướng ngã 4 Amata đi huyện T. Khi lưu thông đến đoạn đường Km1863+300 thuộc khu phố 5, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do Đ không làm chủ tay lái, thiếu chú ý quan sát phía trước đã để phần đầu bên phải xe ô tô 51H-182.61 đụng vào phần đuôi và hông phải thùng xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136 do anh Đặng Văn T, sinh năm 1988, thường trú tại thôn Phú Nga 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, đẩy xe mô tô của anh T lao lên vỉa hè đụng tiếp vào xe mô tô biển số 89F5-9507 của chị Dương Thị T1, sinh năm 1990, thường trú tại: thôn Q, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đang dừng trên vỉa hè. Sau khi đụng vào xe của anh T, thì Đ để xe ô tô biển số 51H-182.61 tiếp tục chạy xéo vào lề đường phải và đụng vào hông bên phải xe ô tô biển số 60A-794.11 của anh Cao Văn G, sinh năm 1984, thường trú tại: xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đang đỗ trên vỉa hè bên phải. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm cho anh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%; hư hỏng 01 xe ô tô biển số 51H-182.61, 01 xe ô tô biển số 60A-794.11, 01 xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136 và hư hỏng nhẹ 01 xe mô tô biển số 89F5-9507.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 28/3/2021 của Công an Thành phố B đã thu thập được các dấu vết như sau:

Các dấu vết đều được đo vào mép lề đường bên phải (gọi tắt là mép lề phải) chiều đường ngã 4 Amata đi huyện T làm chuẩn. Cột điện số 23 trên lề đường phải (vỉa hè bên phải) tính theo hướng ngã 4 Amata đi huyện T làm mốc.

- Xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136: dừng trên lề đường phải dọc theo đường, đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng ngã 4 Amata. Trục bánh xe trước cách mép lề phải là 02m50. Trục bánh xe sau bên trái cách mép lề phải là 01m80, cách cột điện số 23 là 02m90.

- Xe mô tô biển số 89F5-9507: dựng đứng trên lề đường bên phải sát cột điện không số, bên phải dính vào đầu xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136, dựng ngang trên lề đường phải, đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng ra

ngoài đường Quốc Lộ 1A. Trục bánh xe trước cách mép lề phải là 03m30, cách trục bánh xe trước xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136 là 00m70. Trục bánh xe sau bên trái cách mép lề phải là 02m10.

- 02 (hai) cột điện không số và trụ đèn tín hiệu giao thông nhấp nháy (báo hiệu nguy hiểm) trên vỉa hè, nằm dọc theo đường thẳng, ngang vỉa hè.

- Xe ô tô Toyota Inova biển số 51H-182.61: Dừng hơi xéo theo đường Quốc Lộ 1A, phần thân xe nằm trên vỉa hè bên phải, góc trái đuôi xe dưới lòng đường, đầu xe hướng huyện T chệch lề đường phải, đuôi xe hướng ra lòng đường. Trục bánh xe trước bên trái cách mép lề phải là 00m50. Trục bánh xe sau bên phải cách trục bánh xe trước xe mô tô ba bánh biển số 60Y3-7136 về hướng ngã 4 Amata là 01m20.

- Dấu vết dung dịch màu hồng (nghỉ là máu) không rõ hình in trên lề đường phải. Từ tâm vết máu đến trục bánh xe trước bên phải xe ô tô Toyota Inova biển số 51H-182.61 là 01m20.

- Xe ô tô biển số 60A-794.11: dừng, nằm hoàn toàn trên trên vỉa hè bên phải, đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng ra lòng đường. Trục bánh xe trước bên trái cách mép lề phải là 03 mét 10, trục bánh xe trước bên phải cách trục bánh xe trước bên phải xe ô tô biển số 51H-182.61 về hướng ngã 4 Amata là 01m10; Trục bánh xe sau cùng bên trái cách mép lề phải là 00m40.

* Tại kết luận giám định số 1205/KLGD-PC09 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô 51H-182.61 với xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 – 7136, xe ô tô biển số 60A – 794.11 như sau:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước tại các chi tiết phía trước bên phải: cản trước, cụm đèn chiếu sáng và sương mù, bánh trước thùng mất hơi; thùng rách, cong vênh biến dạng nắp capo cùng T trước của xe ô tô biển số 51H – 182.61 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái hình T do quá trình va chạm với chi tiết phía sau bên trái: mặt ngoài T thùng xe, cung sau về chắn bùn bánh sau, bửng sau, khung bảo vệ cụm đèn cùng mép dưới T thùng của xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 – 7136.

- Hệ thống dấu vết nứt, trượt xước, dính sơn màu trắng tại các chi tiết phía trước bên trái: cản trước, lưới tản nhiệt, biển số và lô gô trước cùng cụm đèn chiếu sáng của xe ô tô biển số 51H – 182.61 có chiều hướng dấu vết từ trước ra

sau, từ trái sang phải, hình T do quá trình va chạm với các chi tiết bên phải: kính chắn gió cửa sau, mặt ngoài cửa trước và sau cùng T dưới mép cửa của xe ô tô biển số 60A – 794.11.

- Hệ thống dầu vết nứt vỡ, trượt xước tại các chi tiết bên phải: ốp nhựa cốp xe, lốc máy, bình xăng con cùng yên xe; cong vênh biến dạng cổ ống xả, khung sườn (sắc xi) cùng phuộc sau của xe mô tô biển số 89F5 – 9570 có chiều hướng dầu vết vuông góc thân xe từ phải sang trái, hình T do quá trình va chạm với bánh trước của xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 – 7136.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0497/TgT/2021 ngày 10/6/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận anh Đặng Văn T bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cho nứt sọ thái dương định phải 07cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng (Áp dụng Chương 1, mục I.2.3). Tỷ lệ: 20%

- Tổn thương gãy thân xương đùi trái đang kết hợp xương, can tốt (Áp dụng Chương 7, mục VII.10.1). Tỷ lệ: 23%.

- Tổn thương gãy xương mắt trái, can xấu (Áp dụng Chương 7, mục VIII.19.2). Tỷ lệ: 06%.

- Tổn thương gãy đốt III ngón 4 chân trái (Áp dụng Chương 7, mục X.13). Tỷ lệ: 01%.

- Tổn thương trật khớp cùng đòn phải hiện vẫn còn hình ảnh trật khớp (Áp dụng Chương 7, mục I.5.2). Tỷ lệ: 13%.

- Vết thương phức tạp vùng gối trái hiện để lại cứng khớp gối trái (vận động khớp gối trái từ $0^{\circ} \rightarrow 125^{\circ}$) (Áp dụng Chương 8, mục III và Chương 7, mục VIII.2.1). Tỷ lệ: 13%.

- Sẹo thái dương phải kích thước 3,5x01cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo bờ ngoài mắt trái kích thước 0,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%.

- Sẹo môi trên trái kích thước 02x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). tỷ lệ 03%

- Vết biến đổi sắc tố da vùng hàm trái kích thước 5,5x02cm (Áp dụng Chương 8, mục V). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo vùng cánh chậu phải dài 14,5cm trong đó có 10,5x05cm và 04x1,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.
- 02 sẹo vạt da đùi phải diện tích 02% diện tích cơ thể (Áp dụng Chương 8, mục IV.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo lóc da đùi trái kích thước 14x07cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo mổ 1/3 trên đùi trái (mông trái) kích thước 06x0,3cm (Áp dụng Chương 18, mục I.2). Tỷ lệ: 02%
- Sẹo gồi trái kích thước 1,5x01cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ 1/3 trên mặt trong cẳng chân trái nối liền với vết thương lóc da đùi trái kích thước 5,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%
- Sẹo gồi trái kích thước 06x3,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước 1,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước 1,2x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01% Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 trên đùi trái kích thước 1,2x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 1,2x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 01x0,6cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mổ cổ định ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 1,2x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ chót định nội tủy 1/3 trên đùi trái kích thước 01x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ chót định nội tủy 1/3 dưới đùi trái kích thước 01x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ chót định nội tủy 1/3 dưới đùi trái kích thước 01x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo xuyên đinh lõi củ trước xương chày trái (1/3 trên cẳng chân trái) kích thước 0,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

- Sẹo xuyên đỉnh lồi củ trước xương chày trái (1/3 trên cẳng chân trái) kích thước 0,5x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo bàn chân trái kích thước 0,6x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo bàn chân trái kích thước và 01x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%
- Sẹo bàn chân trái kích thước và 02x1,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%
- Sẹo ngón 4 bàn chân trái kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Văn T, sinh năm 1988 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 72% (Bảy mươi hai phần trăm).

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, xử phạt: bị cáo Đào Trọng Đ **01 (một) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/5/2022, bị cáo Đào Trọng Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi của bị cáo Đào Trọng Đ đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin

được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, cho nên đề nghị HĐXX tuyên xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung, theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/3/2021, tại đoạn đường Km 1863 + 300 thuộc khu phố 5, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Đào Trọng Đ điều khiển xe ô tô biển số 51H – 182.61 nhưng không làm chủ tay lái, thiếu chú ý quan sát phía trước dẫn đến để phần đầu bên phải xe ô tô do Đ điều khiển đụng vào đuôi, hông phải thùng xe mô tô ba bánh biển số 60Y3 – 7136 do anh Đặng Văn T điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, đẩy xe mô tô của anh Đặng Văn T lao lên vỉa hè đụng vào xe mô tô biển số 89F5 – 9507 của chị Dương Thị T1 đang dừng trên vỉa hè. Xe ô tô do bị cáo Đ điều khiển tiếp tục chạy xéo vào lề đường phải đụng vào hông bên phải xe ô tô biển số 60A – 794.11 của anh Cao Văn G điều khiển đang dừng trên vỉa hè bên phải. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm cho anh Đặng Văn T bị thương tích 72% (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0497/TgT/2021 ngày 10/6/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai)

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đào Trọng Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b “gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên” khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và còn gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại. Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi chủ quan, thiếu chú ý quan sát của bị cáo khi tham gia giao thông

đường bộ, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, dẫn tai nạn gây ra thương tích 72% cho người bị hại là tương đối nghiêm trọng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính nuôi cha mẹ già yếu. HĐXX phúc thẩm xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ chi phí điều trị thương tích cho bị hại, chi phí sửa chữa xe ô tô và xe mô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được họ có đơn bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo và áp dụng thêm Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh Đặng Văn T, anh Cao Văn G, chị Dương Thị T1 và họ không có yêu cầu gì thêm. Như vậy, về phần dân sự của vụ án đã được giải quyết xong nhưng cấp sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ thi hành án là sai sót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Trọng Đ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 168/2022/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố B.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt: Bị cáo Đào Trọng Đ **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B (2);
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

Nguyễn T Sơn

